

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B- HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **241/2023/QĐST-HNGĐ**

B, ngày 06 tháng 06 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 212/2023/TLST-HNGĐ ngày 18/5/2023, giữa:

+ *Nguyên đơn:* **Anh Hoàng Tiến T1**, sinh năm: 1974;

Địa chỉ: Thôn Phương Châu, xã P1, huyện B, TH phố Hà Nội.

+ *Bị đơn:* **Chị Nguyễn Thị H1**, sinh năm: 1977;

Địa chỉ: Thôn Vĩnh Phệ, xã C, huyện B, TH phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2023

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Hoàng Tiến T1 và chị Nguyễn Thị H1.

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Tiến T1 và chị Nguyễn Thị H1.

+ Về con chung: Có 02 con chung là: cháu Hoàng Tiến TH, sinh ngày 06/07/1996; cháu Hoàng Tiến Đ, sinh ngày 11/12/1999. Hiện nay các cháu đã trưởng thành, không có nhược điểm gì về thể chất và tinh thần.

+ Về tài sản chung: Anh chị chưa yêu cầu toà án giải quyết.

+ Về tài sản riêng: không có.

+ Về công nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

+ Về án phí: Anh Hoàng Tiến T1 tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí anh T1 đã nộp theo biên lai thu số 0060987 ngày 18/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B. Hoàn trả cho anh T1 số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND huyện B;
- Các đ-ơng sự;
- UBND xã C;
- THADS huyện B;
- L- u HS, VP.

Ngô Thị Thu Hương